

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THO
Số: 200/2020/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Viết Tr×, ngày 30 tháng 6 năm 2020**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951;

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1957;

Đều ĐKKHKT tại: tổ 29, phố Hồng Hà, phường BT, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, khoản 1 Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Bà T và ông H thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thành L, sinh năm 1986 và Nguyễn Viết C, sinh năm 1988. Hiện các con đã thành niên nên không đặt ra giải quyết về con chung.

* Về tài sản chung: Bà T và ông H tự nguyện thoả thuận về việc chia tài sản chung (Theo biên bản thoả thuận về việc chia tài sản chung của vợ chồng ngày 22/6/2020); Khi ly hôn hai bên đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận như sau:

- Bà T được quyền sở hữu và quyền sử dụng diện tích đất ở là 47,6m² tại thửa số 92, tờ bản đồ số 75; trên đất có ngôi nhà xây 3 tầng chống nóng, xây năm 2014. Địa chỉ nhà đất ở tại phố Hồng Hà 2, phường BT, thành phố VT, tỉnh PT; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố VT cấp ngày 05/6/2003 mang tên hộ bà Nguyễn Thị T.

- Ông H được quyền sử dụng diện tích đất ở là 72m² tại thửa số 253, tờ bản đồ số 75; Địa chỉ đất ở tại phố Hồng Hà 2, phường BT, thành phố VT, tỉnh PT; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố VT cấp ngày 07/7/2004 mang tên chủ hộ Nguyễn Mạnh H.

- Bà T có trách nhiệm thanh toán chênh lệch về tài sản chung cho ông H số tiền là: 300.000.000, đồng (Ba trăm triệu đồng). Thời hạn thanh toán trong vòng 03 tháng, ngày thanh toán cuối cùng là ngày 23/9/2020. Nếu đến hạn bà T không thanh toán đủ số tiền 300.000.000, đồng cho ông H thì bà T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

* Về công nợ: Bà T và ông H đều xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho bà T và ông H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.VT;
- VKSND Cấp Cao;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND xã Hoàng Hoa, Tam Dương, Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyến